

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/DS -PT

Ngày: 31/10/2019

“Về việc kiện đòi tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Lương Văn Đài;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Minh Quán và Ông Trương Quyết Th

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc T - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 08 năm 2019 về “Kiện đòi tài sản” do Bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2019/DS-PT ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai do bị đơn có kháng cáo đề nghị xét xử lại toàn bộ nội dung của bản án. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐ-ST ngày 30/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2019 ngày 16 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. NguY đơn: Ông Vũ Công Th. Địa chỉ: Số nhà 140, đường Hoàng L, tổ 20, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vũ Công T. Nơi đăng ký HKTT: Số 100, đường L, tổ 44, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Địa chỉ tạm trú: Số nhà 025, đường S, tổ 29, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị L. Địa chỉ: Số nhà 140, đường Hoàng L, tổ 20, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- Chị Vũ Thùy Tr. Địa chỉ: Số nhà 140, đường Hoàng L, tổ 20, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền của chị Tr là ông Vũ Công Th. Địa chỉ: Số nhà 140, đường Hoàng L, tổ 20, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai (Theo giấy ủy quyền ngày 28/ 01/2018) - Có mặt.

- Chị Đỗ Thị Y. Địa chỉ: số nhà 025, đường S, tổ 29, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền của chị Y là anh Vũ Công T, nơi đăng ký HKTT: Số 100, đường L, tổ 44, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Địa chỉ tạm trú: Số nhà 025, đường S, tổ 29, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai (Theo giấy ủy quyền ngày 17/4/2019) - Có mặt.

4. Người kháng cáo là anh Vũ Công T (bị đơn trong vụ án)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu kháng cáo có trong hồ sơ, nguY đơn ông Vũ Công Th trình bày được tóm tắt như sau:

Ông Vũ Công Th và bà Nguyễn Thị L được UBND thành phố L cấp 01 thửa đất diện tích $240m^2$, tại đường D2, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai vào ngày 29/12/2010, mục đích sử dụng đất ở đô thị, thời hạn sử dụng lâu dài, nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. Sau khi được cấp đất do anh Vũ Công T có vợ là chị Đỗ Thị Y (gọi ông Th là bác) lên Lào Cai làm ăn, chưa có chỗ ở nên vợ chồng ông đã đưa 300.000.000đồng (Ba trăm triệu đồng) mục đích nhờ anh T làm nhà và cho anh T và chị Y ở nhờ một nửa. Cuối năm 2011, khi làm nhà xong ông có cho vợ chồng anh T ở nhờ nhà xây cấp IV tường xây chung trên diện tích đất $104,2m^2$. Khi ở nhờ vì là bác cháu nên hai bên không làm giấy tờ, chỉ nói miệng với nhau cho ở nhờ 06 năm. Đến tháng 02/2017 gia đình ông có nhu cầu sử dụng toàn bộ thửa đất nên đã báo trả lại đất và nhà nhưng anh T chị Y không thực hiện, năm 2016 anh T tự ý làm thêm gian nhà tạm trên khoảng đất trống còn lại phía sau trên phần đất $4,3m \times 7,3m = 31,39m^2$ trong diện tích $104,2m^2$. Anh T đưa ra bản thỏa thuận mua đất chung lập ngày 29/11/2010, thấy vậy ông không đồng ý vì đất này do ông bỏ tiền ra mua, giấy thỏa thuận đó là giả mạo. Ông Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh T và chị Y dỡ bỏ phần tài sản nhà trên đất $4,3m \times 7,3m = 31,39m^2$ nhà xây, khung sắt để trả lại đất như bản án phúc thẩm đã tuY. Ông không bồi thường vì anh T cố ý làm không nói với ông.

- Bị đơn anh Vũ Công T trình bày:

Năm 1997, anh về làm việc tại Công ty tư vấn kiến trúc xây dựng A&C, bác ruột là ông Vũ Công Th làm Giám đốc. Khoảng năm 2004 Công ty A&C mua 01 lô đất tại tổ 1 phường Phố Mới giáp đất của Đoàn Biên phòng cửa khẩu Lào Cai, mục đích để làm trụ sở Công ty và nhà ở cho cán bộ. Khi đó ông Th với mọi người trong công ty góp tiền để mua chung đất, do anh chưa có tiền, ông Th thống nhất trả tiền giúp và trừ vào tiền lương của anh T sau này, số đất mua được sẽ cho anh T một suất. Đến năm 2005 do Công ty lâm vào tình trạng khó khăn nguy cơ vỡ nợ, ông Th nói với anh: “Cháu làm cho bác, bác chỉ trả tiền lương đủ chi cho việc ăn uống thôi, phần còn lại bác giữ để bác cháu mình mua chung đất với nhau sau này mua được đất bác sẽ tách đất cho cháu”. Năm

2006, 2007 ông Th và ông Miện (người làm cùng công ty) xin chuyển vị trí đất từ Phố Mới sang đường D1, phường C, thành phố L, chiều rộng mặt đường là 15m, sâu 20m đã được cấp bìa đỏ cho người đại diện Công ty là ông Vũ Công Th. Sau đó ông Miện tách bìa và làm nhà ở riêng còn ông Th đứng tên bìa đỏ 2 suất đất còn lại. Khi đó tin tưởng là bác ruột nên chưa tách bìa đỏ, anh làm nhà để ở thì bị các hộ mặt đường Hoàng L tranh chấp cản trở do đất cấp cho công ty chứ không phải cho hộ gia đình. Sau này, UBND thành phố L cấp đổi đất sang khu số nhà 025, 027 đường S bây giờ, hai suất đất mặt đường rộng 10m sâu 24m. Ngày 29/11/2010 ông Th và anh T có lập biên bản thỏa thuận về việc góp tiền mua đất chung để ông Th đứng tên trong GCNQSDĐ còn anh T bỏ tiền ra làm nhà trên toàn bộ diện tích đất. Ngày 29/12/2010 khi đất được cấp bìa đỏ, ông Th thỏa thuận chia phần đất cho anh T một nửa non tức là 4,3m rộng/10m, anh T làm nhà để ở còn lại 5,7m của ông Th. Anh T đã đầu tư xây dựng hai căn nhà cấp 4 một tầng mái lợp ngói proximang trên đất của anh T và ông Th, tổng chi phí xây dựng 296.636.000đ. Đến tháng 7/2016 anh làm tiếp gian nhà tạm trên khoảng đất trống còn lại phía sau trên phần đất 4,3m x 7.3m của anh hết: 97.047.200đ. Tại bản án phúc thẩm số 01/2019/DS-PT ngày 07/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử buộc anh phải trả lại toàn bộ phần đất anh mua chung đang ở, bản án đã có hiệu lực pháp luật. Hủy phần bồi thường 97.047.200đ tiền nhà anh làm thêm. Tòa án nhân dân Thành phố L xét xử lại theo bản án sơ thẩm số 18/2019/DS-ST anh rút không yêu cầu ông Th bồi thường tiền vì nhà làm trên đất là của anh, bản án đã tuY không đúng anh kháng cáo để Tòa án tỉnh xử sửa lại.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L (là vợ của ông Vũ Công Th) và chị Vũ Thùy Tr (con ông Th) có quan điểm như ông Vũ Công Th, không bổ sung gì thêm,

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị Y vợ anh Vũ Công T có quan điểm như anh T, không bổ sung gì thêm.

- Tại Bản án số: 18/2019/DSST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ khoản 14 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 158, 163, 164, 166, 169; 189 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. TuY xử:

- Chấp nhận yêu cầu của nguY đơn. Buộc anh Vũ Công T và chị Đỗ Thị Y phải tháo dỡ gian nhà cấp IV bằng khung sắt hộp vuông 09cm x 09cm; rộng 4,3m; dài 7,3m; cao 05m mái lợp tôn lạnh tổng diện tích 31,39 m² được làm thêm ở phần tiếp nối phía sau của ngôi nhà số 025, đường S, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

- Đình chỉ đối với yêu cầu của anh Vũ Công T về việc buộc ông Vũ Công Th thanh toán trả số tiền 97.047.200đ (Chín mươi bảy triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm đồng) tiền làm nhà do anh T rút yêu cầu.

Ngoài ra bản án còn tuY lệ phí các chi phí tố tụng, án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

Ngày 06/8/2019 bị đơn anh Cũ Công T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 18/2019/DS-ST ngày 25/7/2019 của TAND thành phố L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn anh Vũ Công T, giữ nguY nội dung kháng cáo. Anh T vẫn rút yêu cầu buộc ông Vũ Công Th phải bồi thường 97.047.200đ vì đất và nhà của anh mua chung, nhà do anh làm nên không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Th và bản án sơ thẩm số 18/2019/DS-ST ngày 25/7/2019. Đề nghị Tòa phúc thẩm xét xử trả lại nhà, đất cho anh như nội dung kháng cáo kèm theo đơn anh không nộp thêm tài liệu chứng cứ bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến nêu quan điểm vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng dân sự theo Điều 237, 285, 286, 290, 292. Những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự theo Điều 70 đến 73 đã quy định.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điều 308 khoản 2 BLTTDS chấp nhận một phần kháng cáo của anh T; không chấp nhận tháo dỡ căn nhà cấp 4 anh T đã xây dựng đang sử dụng, phần đề nghị không chấp nhận đơn khởi kiện thì đã được giải quyết ở bản án phúc thẩm số 01/2019/DSPT ngày 07/01/2019 đã có hiệu lực pháp luật nên không giải quyết lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra xem xét đầy đủ, toàn diện tại phiên Tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và yêu cầu của các bên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn Vũ Công T nộp ngày 06/8/2019 trong hạn luật định là hợp lệ. Tuy nhiên nội dung trong đơn kháng cáo vượt quá phạm vi theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 272 Bộ luật tố tụng dân sự về phần đòi diện tích đất. Bởi bản án phúc thẩm số: 01/2019/DS-PT ngày 07/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử đã tuY: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Công Th. Buộc anh T và chị Đỗ Thị Y phải trả lại toàn bộ diện tích đất dài 24,25 m; rộng là 4,3m, tổng diện tích là 104,2m² thửa đất tại đường D2, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai theo Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất số BD 735372, vào sổ số 00295 bản án đã có hiệu lực pháp luật.

[2] Xét quan hệ pháp luật giải quyết: Vụ án do nguY đơn khởi kiện ban đầu là “kiện đòi tài sản”, cấp phúc thẩm đã hủy phần tranh chấp tài sản trên đất để xác minh, làm rõ xét xử lại theo quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm lần này chỉ giải quyết phần buộc bị đơn phải tháo dỡ 31,39 m² nhà tôn làm thêm để trả đất hay buộc nguY đơn phải thanh toán cho bị đơn khi nhận lại đất hay không (ban đầu là vụ án kiện đòi tài sản). Do vậy xác định quan hệ là “Tranh chấp kiện đòi tài sản” là phù hợp khoản 14 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung liên quan quyền kháng cáo và đối tượng khởi kiện:

- Đối với yêu cầu của phía bị đơn: Tại bản án phúc thẩm số: 01/2019/DS-PT ngày 07/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai. Tại phần quyết định của bản án tuY xử: “..Buộc anh Vũ Công T và chị Đỗ Thị Y phải trả lại toàn bộ tổng diện tích là 104,2m² thửa đất tại đường D2, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 735372, vào sổ số 00295, theo các mốc giới tứ cận trong bản án đã nêu cho ông Vũ Công Th” *.(Như vậy cả diện tích đất nhà làm thêm 7.3m X 4.3m = 31,39m² nằm trong diện tích 104,2m² đã được giải quyết).* Bản án phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật theo quy định. Hủy phần ông Th khi nhận lại đất và tài sản trên đất phải có trách nhiệm thanh toán cho anh T số tiền 97.047.200đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm bản án số: 18/DS-ST ngày 25/7/2019 khi Tòa án sơ thẩm thành phố L xét xử lại vụ án. Anh Vũ Công T tự rút yêu cầu buộc ông Vũ Công Th phải thanh toán số tiền 97.047.200đ, cho rằng nhà và đất đó là của anh được mua chung cùng ông Th. Như vậy việc anh T kháng cáo cả phần bản án đã có hiệu lực pháp luật là không đúng quy định. Phần tài sản cần giải quyết lại theo quy định anh T đã rút yêu cầu không bổ sung chứng cứ gì mới, Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay anh vẫn giữ nguY nội dung kháng cáo, nguY đơn đề nghị phía bị đơn dỡ nhà để trả 31,39m² đất. Để đảm bảo quyền lợi về tài sản cho các bên khi thi hành án dân sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ xét xử lại phần bản án chưa có hiệu lực pháp luật có bị kháng cáo và khi có yêu cầu giải quyết theo quy định tại Điều 5; Điều 270; điểm c khoản 1 Điều 272; Điều 293; Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ phần rút yêu cầu của bị đơn là đúng quy định cần chấp nhận.

-Xét yêu cầu của nguY đơn: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các đương sự không xuất trình được chứng cứ gì mới để chứng minh về phần tài sản. Ông Vũ Công Th xác định đất được UBND thành phố Lào Cai cấp giấy chứng nhận có diện tích 240m². Bản án xét xử phúc thẩm số 01/2019 DS-PT ngày 07/01/2019 đã có hiệu lực pháp luật ông không ý kiến gì. Phần đất trống phía sau nhà 7.3m X 4.3m = 31,39m² anh Vũ Công Tuấn coi như làm thêm gian nhà khung sắt có trị giá 97.047.200đ với 31,39 m² đất nằm trong diện tích đất

104,2m² tại số nhà 025, đường S, đã được giải quyết. Anh T không có yêu cầu ông Th thanh toán 97.047.200 đồng. Ông Th và bà Lan đề nghị do không có nhu cầu sử dụng, việc anh T tháo dỡ gian nhà cấp IV khung sắt này để trả đất không làm ảnh hưởng đến kết cấu nhà liền kề vì tách rời và chấp nhận khi tháo dỡ có ảnh hưởng ông bà tự khắc phục. Như vậy không có căn cứ để xét buộc ông Th phải thanh toán giá trị bằng tiền khi nhận đất do phía bị đơn rút yêu cầu. Do vậy để đảm bảo quyền lợi cho các bên và bản án được thi hành buộc anh Vũ Công T và chị Đỗ Thị Y phải tháo dỡ phần khung nhà cấp IV, khung sắt đã làm thêm tại số nhà 025, đường S, tổ 29, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai để trả lại đất cho nguY đơn là có cơ sở. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu của nguY đơn và bác kháng cáo của bị đơn về đòi quyền sử dụng đất và không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa vì ông Th không có yêu cầu sử dụng nhà, anh T lại không có yêu cầu lấy tiền và rút yêu cầu là có căn cứ theo quy định tại Điều 164, 166, 190 Bộ luật dân sự

Như vậy kháng cáo của anh Vũ Công T là không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguY bản án sơ thẩm bác yêu cầu của anh T và chị Đỗ Thị Y về việc yêu cầu ông Vũ Công Th trả lại 31,39 m² đất và được sử dụng phần nhà làm thêm trên đất tại nhà số 025, đường S, thành phố L (lý do: diện tích 31,39 m² đất đã được xét xử phúc thẩm, bản án đã có hiệu lực pháp luật).

[4] Về án phí:

- Án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm: Anh Vũ Công T và chị Đỗ Thị Y đều không được Tòa án chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm là có căn cứ.

- Về án phí giá ngạch dân sự: Anh Vũ Công T rút yêu cầu giải quyết số tiền 97.047.200đ nên trả lại anh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là đúng quy định. Ông Vũ Công Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 148 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 158; 163, 164, 166, 169; 190 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 14 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 272; 293 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Giữ nguY bản án sơ thẩm số 18/2019/ DS-ST ngày 25/7/2019 như sau:

- Chấp nhận yêu cầu của nguY đơn. Buộc anh Vũ Công T và chị Đỗ Thị Y phải tháo dỡ gian nhà cấp IV làm bằng khung sắt hộp vuông 09cm x 09cm; rộng 4,3m; dài 7,3m; cao 05m mái lợp tôn lạnh có diện tích 31,39 m² trên đất

được làm thêm ở phần tiếp nối phía sau của ngôi nhà số 025, đường S, thành phố L, tỉnh Lào Cai để trả lại đất cho ông Vũ Công Th.

- Đình chỉ đối với yêu cầu của anh Vũ Công T về việc buộc ông Vũ Công Th trả số tiền 97.047.200đ (Chín mươi bảy triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm đồng).

[2] Về án phí: Anh Vũ Công T và chị Đỗ Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

- Án phí phúc thẩm: Anh Vũ Công T và chị Đỗ Thị Y phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận anh T, bà Y đã nộp đủ án phí phúc thẩm theo biên lai số AB/ 2012/ 0006257 ngày 15/8/2019.

- Trả lại cho anh Vũ Công T số tiền tạm ứng án phí giá ngạch đã nộp là 2.426.180đ (Hai triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn một trăm tám mươi nghìn đồng) theo Biên lai số AB/2012/0005894 ngày 15/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuY án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- TAND Tp.Lào Cai;
- Chi cục THADS Tp.Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu TA, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Văn Đài

TÒA CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Vũ Minh Quán Trương Quyết Th

Lương Văn Đài

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 0 phút, ngày 31 tháng 10 năm 2019

Tại Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai

Viii húi @ảng xĐt xö phúc thẩm gảm có:

Thêm ph, n - chñ tãa phi^an tBa: ơng**Lương Văn Đài.**

4.. Về án phí: - Anh Vũ Công T và chị Đỗ Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Án phí phúc thẩm: Anh T và chị Y phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận ông T, bà Y đã nộp đủ án phí phúc thẩm theo biên lai số AB/ 2012/ 0006257 ngày 15/8/2019.

- Trả lại cho anh Vũ Công T số tiền tạm ứng án phí giá ngạch đã nộp là 2.426.180đ (Hai triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn một trăm tám mươi nghìn đồng) theo Biên lai số AB/2012/0005894 ngày 15/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Kết quả biểu quyết các nội dung trên 3/3 Đ/c = 100%. Không ai có ý kiến khác.

Biên bản nghị án kết thúc hồi 10 giờ 15 phút cùng ngày 31/10/2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Minh Quán

Trương Quyết Th

Lương Văn Đài